

Số: /TB-SKHCN

Đà Nẵng, ngày tháng 5 năm 2021

THÔNG BÁO

Về việc tuyển chọn tổ chức, cá nhân chủ trì nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp thành phố năm 2021 (đợt 1)

Căn cứ Quyết định số 1354/QĐ-UBND ngày 23/4/2021 của UBND thành phố Đà Nẵng về việc phê duyệt danh mục nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp thành phố năm 2021 (đợt 1), Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Đà Nẵng thông báo tuyển chọn tổ chức, cá nhân chủ trì nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp thành phố (sau đây viết tắt là nhiệm vụ) năm 2021 với các yêu cầu sau:

1. Danh mục các nhiệm vụ đặt hàng để tuyển chọn

- a) Nghiên cứu một số giải pháp nâng cao chất lượng nước mắm Nam Ô.
- b) Nghiên cứu xây dựng chuỗi cung ứng nước mắm an toàn cho nước mắm Nam Ô.
- c) Nghiên cứu bảo tồn và phát triển nguồn gen cây khôi nhung (*Ardisia silvestris* Pit.) tại Khu bảo tồn thiên nhiên Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng.
- d) Nghiên cứu bảo tồn và phát triển nguồn gen cây hoa đào chuông (*Enkianthus quiaqueflorus*) tại Khu bảo tồn thiên nhiên Bà Nà-Núi Chúa, thành phố Đà Nẵng.

Yêu cầu cụ thể đối với từng nhiệm vụ theo Phụ lục đính kèm.

2. Yêu cầu về hồ sơ đăng ký tham gia tuyển chọn

- a) Thành phần hồ sơ
 - Bản sao Quyết định thành lập hoặc Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh của tổ chức chủ trì;
 - Bản sao Điều lệ hoạt động của tổ chức chủ trì (nếu có);
 - Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động khoa học và công nghệ của tổ chức đăng ký chủ trì nhiệm vụ (nếu có);
 - Đơn đăng ký chủ trì nhiệm vụ (Mẫu B1-ĐĐKCT);
 - Tóm tắt hoạt động khoa học và công nghệ của tổ chức đăng ký chủ trì nhiệm vụ (Mẫu B2-TTHĐTC);
 - Lý lịch khoa học của cá nhân đăng ký chủ nhiệm (Mẫu B3-LLKHCN) và các thành viên thực hiện chính, thư ký thực hiện nhiệm vụ có xác nhận của cơ quan quản lý nhân sự (nếu có cơ quan quản lý nhân sự);
 - Lý lịch khoa học của chuyên gia (Mẫu B3-LLKHCN), trong đó có kê khai mức lương chuyên gia (trường hợp nhiệm vụ có thuê chuyên gia);

- Văn bản xác nhận (nếu có) về sự đồng ý của các tổ chức tham gia phối hợp thực hiện nhiệm vụ (Mẫu B4-GXNPH);

- Thuyết minh nhiệm vụ (Mẫu B5-TM KHCN đối với nhiệm vụ nghiên cứu ứng dụng và phát triển công nghệ; Mẫu B6-TM KHXHNV đối với nhiệm vụ nghiên cứu khoa học xã hội và nhân văn);

- Văn bản cam kết ứng dụng kết quả nghiên cứu của cơ quan có liên quan;

- Báo giá thiết bị, nguyên vật liệu chính cần mua sắm, dịch vụ cần thuê để thực hiện nhiệm vụ (trường hợp thuyết minh đề tài có nội dung mua, thuê thiết bị, nguyên vật liệu, dịch vụ). Thời gian báo giá không quá 30 ngày tính đến thời điểm nộp hồ sơ; báo giá được cập nhật, điều chỉnh, bổ sung trước thời điểm họp thẩm định kinh phí (nếu cần);

- Phương án huy động vốn đối ứng (nếu có), trong đó:

+ Đối với trường hợp sử dụng nguồn vốn tự có: Hồ sơ minh chứng tổ chức chủ trì có thể huy động được nguồn vốn tự có để thực hiện nhiệm vụ;

+ Đối với trường hợp huy động vốn từ các cá nhân/tổ chức hoặc huy động vốn góp của chủ sở hữu: Cam kết pháp lý và giấy tờ xác nhận về việc đóng góp vốn của các cá nhân/tổ chức/chủ sở hữu để thực hiện nhiệm vụ;

+ Đối với trường hợp vay tổ chức tín dụng: Cam kết cho vay vốn của các tổ chức tín dụng để thực hiện nhiệm vụ hoặc hợp đồng hạn mức tín dụng còn hiệu lực của tổ chức tín dụng đối với tổ chức chủ trì.

- Tài liệu liên quan khác (nếu có).

Các tài liệu trên phải có đầy đủ dấu của tổ chức và chữ ký của cá nhân tương ứng như đã quy định trên từng biểu mẫu.

b) Số lượng hồ sơ

Tổ chức và cá nhân đăng ký tham gia tuyển chọn phải gửi hồ sơ đăng ký tham gia tuyển chọn (gọi tắt là hồ sơ) gồm 12 bộ, trong đó có 01 bộ hồ sơ gốc¹ và 11 bộ hồ sơ bản photo được trình bày và in trên khổ giấy A4, sử dụng phông chữ tiếng Việt của bộ mã ký tự Unicode theo tiêu chuẩn Việt Nam TCVN 6909:2001.

c) Hình thức hồ sơ

Hồ sơ phải được đựng trong bì hoặc hộp chứa có niêm phong, bên ngoài ghi rõ như sau:

Hồ sơ đăng ký tham gia tuyển chọn.

- Tên nhiệm vụ;

- Tên, địa chỉ của tổ chức đăng ký chủ trì và tổ chức tham gia phối hợp thực hiện nhiệm vụ (chỉ ghi danh sách tổ chức đã có xác nhận tham gia phối hợp);

¹ Bản gốc là bản hoàn chỉnh về nội dung thể thức, được cơ quan tổ chức ban hành, có dấu đỏ và chữ ký trực tiếp.

- Họ tên của cá nhân đăng ký chủ nhiệm nhiệm vụ và danh sách những người tham gia chính thực hiện nhiệm vụ (chỉ ghi danh sách cá nhân đã có xác nhận tham gia);

- Danh mục tài liệu có trong hồ sơ.

3. Yêu cầu về điều kiện tham gia tuyển chọn, giao trực tiếp thực hiện nhiệm vụ

Thực hiện theo quy định tại Điều 10 của Quyết định số 38/2020/QĐ-UBND ngày 13/10/2020 của UBND thành phố Đà Nẵng ban hành Quy định về quản lý các nhiệm vụ khoa học và công nghệ thành phố Đà Nẵng, trong đó quy định về các điều kiện tham gia tuyển chọn, giao trực tiếp thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ.

4. Yêu cầu về địa điểm và thời hạn nộp hồ sơ tuyển chọn

a) Nơi nhận hồ sơ

Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Đà Nẵng, tầng 22 Trung tâm Hành chính - Số 24 Trần Phú, thành phố Đà Nẵng (trực tiếp hoặc qua bưu điện).

b) Thời hạn cuối cùng nhận hồ sơ là 17 giờ 30, thứ Sáu ngày 11 tháng 6 năm 2021. Thời điểm nộp hồ sơ được tính là thời gian ghi ở dấu Bưu điện thành phố Đà Nẵng (trường hợp gửi qua bưu điện) hoặc dấu “đến” của Văn thư Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Đà Nẵng (trường hợp gửi trực tiếp).

c) Trong khi chưa hết thời hạn nộp hồ sơ, tổ chức và cá nhân đăng ký tuyển chọn có quyền rút hồ sơ, thay hồ sơ mới, bổ sung hoặc sửa đổi hồ sơ đã gửi. Mọi bổ sung sửa đổi phải nộp trong thời hạn quy định và là bộ phận cấu thành của hồ sơ tuyển chọn.

Hồ sơ đăng ký tham gia tuyển chọn và các biểu mẫu được đăng trên website của Sở Khoa học và Công nghệ (địa chỉ: <http://dost.danang.gov.vn> - Phần Hướng dẫn hoạt động khoa học và công nghệ/Đăng ký nhiệm vụ khoa học và công nghệ/Mục II - Các hướng dẫn, biểu mẫu phục vụ thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ và Phần Thông báo).

Thông tin chi tiết xin liên hệ: Phòng Quản lý Khoa học, Sở Khoa học và Công nghệ - Tầng 22 Trung tâm Hành chính - Số 24 Trần Phú, thành phố Đà Nẵng, điện thoại: 0236.3830215, email: qlkh-skhn@danang.gov.vn./.

Nơi nhận:

- Các tổ chức, cá nhân;
- Lưu: VT, QLKH.

GIÁM ĐỐC

Lê Đức Viên

Phụ lục
DANH MỤC NHIỆM VỤ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CẤP THÀNH PHỐ ĐẠT HÀNG TUYỂN CHỌN
 (Kèm theo Thông báo số /TB-SKHCN ngày /5/2021 của Sở Khoa học và Công nghệ)

TT	Tên nhiệm vụ	Mục tiêu	Sản phẩm dự kiến	Nội dung nghiên cứu dự kiến	Thời gian thực hiện	Địa chỉ ứng dụng dự kiến
1	Nghiên cứu một số giải pháp nâng cao chất lượng nước mắm Nam Ô	<ul style="list-style-type: none"> - Xác định một số hạn chế về chất lượng của nước mắm Nam Ô. - Đề xuất giải pháp nâng cao chất lượng của nước mắm Nam Ô. 	<ul style="list-style-type: none"> - Kết quả khảo sát về thị hiếu của người tiêu dùng đối với sản phẩm nước mắm Nam Ô. - Kết quả đánh giá quy trình sản xuất nước mắm Nam Ô tại các cơ sở sản xuất. - Giải pháp cải thiện và nâng cao chất lượng của nước mắm Nam Ô (màu, mùi, độ đậm). - Mô hình sản xuất nước mắm Nam Ô áp dụng giải pháp đã nghiên cứu đề xuất. - Kết quả đánh giá mô hình sản xuất nước mắm Nam Ô sau khi áp dụng giải pháp đã nghiên cứu đề xuất. - Đề xuất, kiến nghị hoàn thiện giải pháp cải thiện và nâng cao chất lượng của nước mắm Nam Ô (màu, mùi, độ đậm) kèm các quy trình để áp dụng vào thực tế sản xuất tại các hộ sản xuất nước mắm Nam Ô. - Tối thiểu 01 bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học hoặc báo cáo tại hội nghị, hội thảo khoa học trong nước. - Báo cáo tổng hợp kết quả nghiên cứu của đề tài. 	<ul style="list-style-type: none"> - Khảo sát về thị hiếu của người tiêu dùng đối với sản phẩm nước mắm Nam Ô. - Đánh giá quy trình sản xuất nước mắm Nam Ô tại các cơ sở sản xuất. - Nghiên cứu áp dụng một số giải pháp nhằm cải thiện và nâng cao chất lượng của nước mắm Nam Ô (màu, mùi, độ đậm). - Xây dựng mô hình sản xuất nước mắm Nam Ô áp dụng các giải pháp đã đề xuất. 	Không quá 24 tháng	Các cơ sở sản xuất nước mắm Nam Ô; UBND quận Liên Chiểu...

TT	Tên nhiệm vụ	Mục tiêu	Sản phẩm dự kiến	Nội dung nghiên cứu dự kiến	Thời gian thực hiện	Địa chỉ ứng dụng dự kiến
2	Nghiên cứu xây dựng chuỗi cung ứng nước mắt an toàn cho nước mắt Nam Ô	<ul style="list-style-type: none"> - Đánh giá được thực trạng toàn bộ các khâu trong chuỗi từ sản xuất đến cung ứng, tiêu thụ nước mắt Nam Ô. - Xây dựng mô hình chuỗi cung ứng nước mắt an toàn cho nước mắt Nam Ô. 	<ul style="list-style-type: none"> - Kết quả nghiên cứu cơ sở lý luận và thực tiễn về chuỗi cung ứng thực phẩm an toàn. - Kết quả điều tra khảo sát và đánh giá thực trạng toàn bộ các khâu trong chuỗi từ sản xuất đến cung ứng, tiêu thụ nước mắt Nam Ô. - Kết quả thiết kế chuỗi cung ứng nước mắt an toàn cho nước mắt Nam Ô. - Kết quả xây dựng mô hình chuỗi cung ứng nước mắt an toàn cho nước mắt Nam Ô. - Sổ tay hướng dẫn xây dựng chuỗi cung ứng nước mắt an toàn cho nước mắt Nam Ô. - Tập huấn cho các hộ sản xuất, các cơ quan chức năng có liên quan về xây dựng chuỗi cung ứng nước mắt an toàn cho nước mắt Nam Ô. - Tối thiểu 01 bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học hoặc báo cáo tại hội nghị, hội thảo khoa học trong nước. - Báo cáo tổng hợp kết quả nghiên cứu của đề tài. 	<ul style="list-style-type: none"> - Nghiên cứu cơ sở lý luận và thực tiễn về chuỗi cung ứng thực phẩm an toàn. - Đánh giá thực trạng hoạt động sản xuất, cung ứng, tiêu thụ nước mắt Nam Ô. - Thiết kế chuỗi cung ứng nước mắt an toàn cho nước mắt Nam Ô. - Xây dựng mô hình chuỗi cung ứng nước mắt an toàn cho nước mắt Nam Ô. 	Không quá 24 tháng	Các cơ sở sản xuất nước mắt Nam Ô; UBND quận Liên Chiểu...

TT	Tên nhiệm vụ	Mục tiêu	Sản phẩm dự kiến	Nội dung nghiên cứu dự kiến	Thời gian thực hiện	Địa chỉ ứng dụng dự kiến
3	Nghiên cứu bảo tồn và phát triển nguồn gen cây khô nhung (<i>Ardisia silvestris</i> Pit.) tại Khu bảo tồn thiên nhiên Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng	<ul style="list-style-type: none"> - Xây dựng cơ sở dữ liệu về cây khô nhung (<i>Ardisia silvestris</i> Pit.). - Xây dựng các quy trình nhân giống và trồng cây khô nhung (<i>Ardisia silvestris</i> Pit.) - Đánh giá sơ bộ khả năng sinh trưởng và thành phần một số hoạt chất chính của cây khô nhung (<i>Ardisia silvestris</i> Pit.) tại Khu BTTN Sơn Trà. 	<ul style="list-style-type: none"> - Kết quả điều tra, khảo sát quần thể cây khô nhung tại Khu BTTN Sơn Trà (về trữ lượng, phân bố, một số đặc điểm sinh học...). - Cơ sở dữ liệu về cây khô nhung (về trữ lượng, phân bố, một số đặc điểm sinh học...). - Kết quả nghiên cứu đánh giá sơ bộ thành phần một số hoạt chất chính của cây khô nhung tại Khu BTTN Sơn Trà. - Quy trình kỹ thuật nhân giống hữu tính và nhân giống vô tính cây khô nhung. - Quy trình kỹ thuật trồng cây khô nhung. - Mô hình trồng thử nghiệm cây khô nhung tại Khu BTTN Sơn Trà quy mô tối thiểu 1.000m²/lập địa (bao gồm lựa chọn địa điểm thực hiện; thiết kế mô hình; theo dõi tình hình sinh trưởng, phát triển của cây...). - Kết quả đánh giá tình hình sinh trưởng, phát triển của cây khô nhung trồng thử nghiệm tại Khu BTTN Sơn Trà. - Kết quả hoàn thiện quy trình trồng cây khô nhung sau khi triển khai mô hình trồng thử nghiệm. - Tối thiểu 01 bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học hoặc báo cáo tại hội nghị, hội thảo khoa học trong nước. - Báo cáo tổng hợp kết quả nghiên cứu của đề tài. 	<ul style="list-style-type: none"> - Điều tra đánh giá quần thể cây khô nhung tại Khu BTTN Sơn Trà (về trữ lượng, phân bố, một số đặc điểm sinh học...). - Nghiên cứu đánh giá sơ bộ thành phần một số hoạt chất chính của cây khô nhung tại Khu BTTN Sơn Trà. - Nghiên cứu nhân giống hữu tính và nhân giống vô tính cây khô nhung. - Xây dựng mô hình trồng thử nghiệm cây khô nhung tại Khu BTTN Sơn Trà quy mô tối thiểu 1.000m²/lập địa (lựa chọn địa điểm thực hiện; thiết kế mô hình; đánh giá tình hình sinh trưởng, phát triển của cây; hoàn thiện quy trình trồng...). 	Không quá 36 tháng	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Sở Tài nguyên và Môi trường; Bệnh viện Y học cổ truyền; Ban quản lý các khu BTTN...

TT	Tên nhiệm vụ	Mục tiêu	Sản phẩm dự kiến	Nội dung nghiên cứu dự kiến	Thời gian thực hiện	Địa chỉ ứng dụng dự kiến
4	Nghiên cứu bảo tồn và phát triển nguồn gen cây hoa đào chuông (<i>Enkianthus quiaqueflorus</i>) tại Khu bảo tồn thiên nhiên Bà Nà - Núi Chúa, thành phố Đà Nẵng	<ul style="list-style-type: none"> - Xây dựng được cơ sở dữ liệu về cây hoa đào chuông (<i>Enkianthus quiaqueflorus</i>). - Xây dựng được các quy trình nhân giống và trồng cây hoa đào chuông (<i>Enkianthus quiaqueflorus</i>). 	<ul style="list-style-type: none"> - Kết quả điều tra, khảo sát quần thể cây hoa đào chuông tại Khu BTTN Bà Nà - Núi Chúa (về trữ lượng, phân bố, một số đặc điểm sinh học...). - Cơ sở dữ liệu về cây hoa đào chuông (về trữ lượng, phân bố, đặc điểm sinh học...). - Quy trình kỹ thuật nhân giống vô tính cây hoa đào chuông. - Quy trình kỹ thuật trồng cây hoa đào chuông. - Mô hình trồng thử nghiệm tại Khu BTTN Bà Nà - Núi Chúa với quy mô tối thiểu 100 cây và bước đầu trồng thử nghiệm tại Khu BTTN Sơn Trà (bao gồm lựa chọn địa điểm thực hiện; thiết kế mô hình; theo dõi tình hình sinh trưởng, phát triển của cây....). - Kết quả đánh giá tình hình sinh trưởng, phát triển của cây hoa đào chuông trồng thử nghiệm tại Khu BTTN Bà Nà - Núi Chúa và Khu BTTN Sơn Trà. - Kết quả hoàn thiện quy trình trồng cây hoa đào chuông sau khi triển khai mô hình trồng thử nghiệm. - Tối thiểu 01 bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học hoặc báo cáo tại hội nghị, hội thảo khoa học trong nước. - Báo cáo tổng hợp kết quả nghiên cứu của đề tài. 	<ul style="list-style-type: none"> - Điều tra đánh giá quần thể cây hoa đào chuông tại Khu BTTN Bà Nà - Núi Chúa (về trữ lượng, phân bố, một số đặc điểm sinh học...). - Nghiên cứu nhân giống vô tính cây hoa đào chuông. - Xây dựng mô hình trồng thử nghiệm tại Khu BTTN Bà Nà - Núi Chúa với quy mô tối thiểu 100 cây và bước đầu trồng thử nghiệm tại Khu BTTN Sơn Trà (lựa chọn địa điểm thực hiện; thiết kế mô hình; đánh giá tình hình sinh trưởng, phát triển của cây; hoàn thiện quy trình trồng...). 	Không quá 36 tháng	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Sở Tài nguyên và Môi trường; Ban quản lý các khu BTTN...

